

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp
và xếp lương đối với viên chức**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ;

Căn cứ Quyết định số 03/2021/QĐ-UBND ngày 05/3/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành quy định về quản lý viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập và người làm việc trong các tổ chức Hội thuộc UBND tỉnh Quảng Nam;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1335/TTr-SNV ngày 29/6/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với **03** viên chức thuộc Sở Y tế.

(Có phương án cụ thể kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát lại đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn của các trường hợp bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương nêu trên đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

- Giám đốc Sở Y tế quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức trong phương án theo thẩm quyền quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Y tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP; A.Quảng-PCVP;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Lê Trí Thanh

PHƯƠNG ÁN BỔ NHIỆM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VÀ XẾP LƯƠNG ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC Y TẾ



(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày/7/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

TT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh hiện giữ	Đơn vị công tác	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN	Ngoại ngữ	Tin học	Ngạch/CDNN, bậc, hệ số lương hiện giữ						Ngạch/CDNN, bậc, hệ số lương đề nghị bổ nhiệm							
	Nam	Nữ								Ngạch /CDN N hiện giữ	Mã ngạch hoặc mã số CDNN hiện giữ	Bậc lương hiện giữ	Hệ số lương hiện giữ	% PCTN VK (nếu có)	Thời điểm giữ bậc lương	Tên chức danh nghề nghiệp	Mã ngạch hoặc mã số CDNN	Bậc lương	HS lương	% PCT NVK (nếu có)	HS chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian tính nâng bậc lương lần sau	
1	Lê Thị Bảo Ngọc		20/7/1989	Bác sỹ	BV ĐK Quảng Nam	Bác sỹ đa khoa		B1	UDC NTT	Bác sỹ	16.118	3	3,00		01/12/2020	Bác sỹ hạng III	V.08.01.03	3	3,00				01/12/2020
2	A Lăng Ghênh	15/1/1966		Y sỹ	TTYT huyện Nam Giang	Trung cấp Y sỹ		B	UDC NTT	Y sỹ	16.119	12	4,06	12%	01/02/2021	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	12	4,06	12%			01/02/2021
3	Phạm Thị Loan		04/02/1974	Y sỹ	TTYT thị xã Điện Bàn	Trung cấp Y sỹ; CN YTCC		C	UDC NTT	Y sỹ	16.119	9	3,46		01/6/2021	Y sỹ hạng IV	V.08.03.07	9	3,46				01/6/2021